TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 39, 20-24/09/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Tiềm thức ùa về"

Sự kiện Evergrande đã làm nhiều người liên tưởng đến sự bắt đầu của cuộc khủng hoảng tài chính 2008, đã làm thị trường chứng khoán toàn cầu có một tuần giao dịch đầy sóng gió. Thị trường chứng khoán mỹ đã hồi phục sau đợt bán tháo từ đầu tuần do những thông tin tích cực từ cuộc họp FOMC và động thái bơm tín dụng hỗ trợ của ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBOC). Kết quả, S&P500 tăng nhẹ 0.5%. Chứng khoán châu Âu cũng lấy lại sự lạc quan nhờ vào việc chính sách kinh tế nới lỏng được đảm báo đã xóa đi lo ngại về việc rút dần hỗ trợ của ECB. Chỉ số STOXX Europe 600 kết túc tuần với 0.31% cao hơn. Trong khi đó, chứng khoán Nhật Bản có cũng bị ảnh hưởng nhẹ bởi sự kiện Evergrande, chỉ số Nikkei 225 đóng cửa -0.8% thấp hơn. Nhờ vào việc đóng cửa 2 phiên giao dịch đầu tuần do kì nghỉ lễ Trung Thu và động thái hỗ trợ thị trường của PBOC vào hôm thứ Tư, chứng khoán Trung Quốc đại lục đã tránh khỏi làn sóng bán tháo từ nhà đầu tư, chỉ số SHCOMP Index (0%) đi ngang trong những phiên còn lại.

Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng khởi đầu chật vật do những thông tin tiêu cực từ sự kiện Evergrande cũng như lo ngại về việc siết van của FED. Tuy nhiên, đà bán tháo chỉ diễn ra trong thời gian ngắn khi có một lực cầu bắt đáy rất mạnh giúp chỉ số VN Index gần như hồi phục hoàn toàn do tình hình được nhiều chuyên gia phân tích nhận định răng một cuộc khủng hoảng tương tự năm 2008 là khó khả thi. Kết phiên tuần, VN Index giảm nhẹ -1.47 điểm (-0.11%) và đóng cửa ở mức 1,351.17 điểm. Ngược lại, HXN Index và Upcom Index có mức tăng nhẹ lần lượt là 0.5% và 0.7%

Về mặt kĩ thuật, VN Index đã thoát khỏi lên trên hình mẫu cờ đuôi nheo, các chi bảo MACD và RSI sau khi kiểm định lại đường trendline giảm ngắn hạn đã hồi phục vượt lên trên đường này tiếp tục cho thấy một tín hiệu tích cực. Bên cạnh đó, tình hình dịch bênh Covid-19 đã có xu hướng tích cực hơn khi số ca mắc mới giảm, tỉ lệ tiêm vaccine ngày càng cao ở những địa phương trọng yếu. Quan trọng hơn cả, TP Hồ Chí Minh và những địa phương lân cận đã bắt đầu đưa ra kế hoạch tái thiết lại các hoạt động kinh doanh trong tuần tới. Vì vậy, chùng tôi kì vọng đó sẽ là chất xúc tác cho thị trường bứt phá trong thời gian tới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,351	-0.1	4.0	-2.1	16.3		16.4	2.6	227
Upcom Index	98	0.7	7.6	9.4	21.8		47.4	3.3	59
HNX Index	360	0.5	8.4	14.1	33.8		20.1	2.2	18
VN30 Index	1,460	0.3	2.9	-1.8	25.3		14.7	3.0	166
S&P 500 Index	4,455	0.5	-0.7	4.4	14.6		26.7	4.7	39,450
STOXX Europe 600 Index	463	0.3	-1.8	1.4	9.4		22.6	2.1	15,134
Hang Seng	24,192	-2.9	-6.0	-16.2	-13.3		10.0	1.0	3,068
Nikkei 225	30,249	-0.8	9.1	4.8	6.5		17.4	2.0	4,159
SHCOMP Index	3,613	0.0	2.8	1.3	7.3		15.4	1.7	7,216
STI Index	3,061	-0.3	-1.5	-1.9	-2.3		23.4	1.1	368
KOSPI Index	3,125	-0.5	-0.4	-4.9	4.3		16.5	1.1	1,860

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường tuần qua đã có sự cải thiện do có lực cầu bắt đáy ở những phiên đầu tuần. Do đó giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGDKL) trung bình mỗi phiên trên sàn HSX trong tuần vừa qua cao hơn tuần trước đó là 3.7%, ứng với 20,006 tỷ mỗi phiên.

Xét theo quy mô vốn hóa, sự thăng hoa của nhóm vốn hóa nhỏ vẫn chưa dừng lại, nhóm này tiếp tục hút dòng tiền của giới đầu cơ khi giá trị giao dịch tăng hơn 31.1% và tỷ trọng tăng thêm 0.7. Tuy nhiên, vốn hóa nhóm này chỉ tăng ở mức khiêm tốn, 0.1%. Nhóm vốn hóa lớn cũng có sự khởi sắc trở lại khi vốn hóa tăng 0.1%.

Xét theo từng nhóm ngành, chuyển biến tích cực của nhóm ngân hàng diễn ra trong bối cảnh tín dụng được dự báo sẽ duy trì đà tăng trưởng vào cuối năm đã giúp vốn hóa nhóm này thăng điểm trở lại,+1.5%. Đồng thời thanh khoản và và tỷ trọng của ngành cũng tăng thêm 30% và 1.9%. Theo sau đó là nhóm ngành dịch vụ tiêu dùng và hàng tiêu dùng với mức tăng vốn hóa lần lượt là 0.3% và 0.2%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Large Cap	0.1	3.5	22.7	7.7	-4.8	-16.3	60.7	-3.6	21.6	3.0	4,495,862
Mid Cap	-0.7	10.0	30.4	24.4	15.1	37.1	33.7	2.8	19.2	1.6	593,737
Small Cap	0.1	13.4	27.7	31.1	62.4	146.7	5.6	0.7	23.7	1.0	76,480

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD				P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ			
Ngân hàng	1.5	2.8	26.3	30.0	8.2	-38.5	15.7	1.9	15.6	2.5	1,602,702
Dịch vụ Tiêu dùng	1.2	15.4	38.1	-14.3	3.5	8.7	3.3	-1.1	n.a	4.9	257,332
Hàng Tiêu dùng	0.3	8.7	3.2	18.3	14.6	31.5	11.0	0.4	23.7	3.2	649,926
Dược và Y tế	0.2	7.2	12.0	25.3	33.6	125.5	1.0	0.1	19.9	2.5	42,370
Tài chính	-0.6	-0.6	23.6	8.3	-4.8	1.5	34.0	-1.8	24.0	2.7	1,408,099
Dầu khí	-0.7	6.4	-1.2	70.1	83.1	41.1	1.4	0.5	73.3	3.0	72,500
Tiện ích Cộng đồng	-0.7	6.8	3.9	22.7	3.8	25.0	1.8	0.1	17.9	2.2	263,434
Công nghệ Thông tin	-1.7	4.6	81.4	20.2	30.7	-7.3	1.4	0.1	25.1	3.6	99,711
Nguyên vật liệu	-2.2	9.4	55.4	16.7	11.1	16.3	19.2	0.4	21.9	2.9	530,539
Công nghiệp	-2.4	8.7	23.6	7.6	-5.2	39.1	11.2	-0.7	17.3	1.6	239,872

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn quốc tế, dòng vốn vào thị trường châu á tập trung chủ yếu vào Nhật Bản và Hàn Quốc, số liệu từ hai nước này lần lượt là +$ 1.1 tỷ và +$528 triệu. Trong khi đó, Đài Loan chứng kiến sự rút ròng mạnh $954 triệu. Tương tự, dòng vốn ngoại chảy ra khỏi thị trường Việt Nam cũng chưa chịu dừng lại, con số trong tuần vừa rồi là -$24 triệu.

Về diễn biến dòng vốn qua kênh ETF, Quỹ Xtrackers tiếp tục rút ròng hơn $11.17 triệu. Một ETF nội khác là DCVFMVN 30 của công ty Dragon Capital cũng đã rút ròng $10.57 triệu, qua đó nâng lượng rút ròng vốn quá kênh này lên đến $21.73 triệu

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,398**	**-21.73**	**-20.02**	**114.7**	**127.8**
Nước ngoài	**2,166**	**-11.17**	**-43.26**	**92.7**	**168.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	558	0.00	3.92	17.8	41.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	476	0.00	-9.36	89.1	249.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	503	0.00	6.75	13.2	3.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	395	-11.17	-47.75	-47.7	-57.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	174	0.00	0.00	7.2	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	29	0.00	0.00	0.3	-1.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	3.18	12.7	12.7
Trong nước	**1,233**	**-10.57**	**23.24**	**22.0**	**-40.5**
DCVFMVN Diamond ETF	619	0.00	0.00	0.0	-51.3
DCVFMVN30 ETF Fund	450	-10.65	17.43	15.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	114	0.00	0.89	0.9	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	4.85	5.2	1.2
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.08	0.08	0.08	9.6

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-363	69,345	64,699
Ấn độ	-21	1,377	683	8,768
Indonesia	64	268	647	1,839
Nhật Bản	1,172	5,014	-393	24,390
Maylaysia	25	225	159	-869
Philippines	-10	45	-105	-1,649
Hàn Quốc	528	1,222	-8,089	-25,126
Sri Lanka	-1	-26	-84	-219
Đài Loan	-954	1,766	-1,922	-14,475
Thái Lan	95	358	11	-2,458
Việt Nam	-24	-332	-401	-1,930

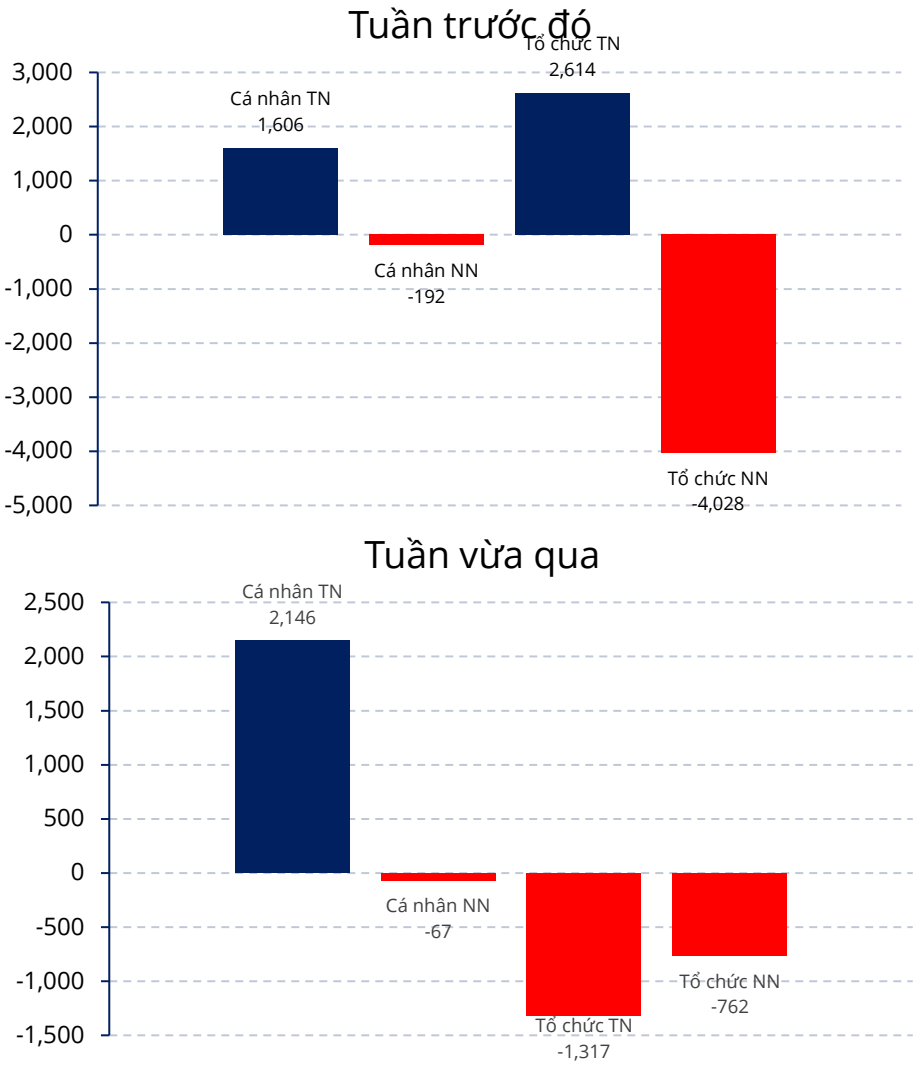
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư, nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng tuần thứ 4 liên tiếp với tổng số tiền là VND 2,146 tỷ. Ngược lại, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng hơn VND 1,317 tỷ. Trong khi đó, quy mô bán ròng của khối ngoại có vẻ chững lại khi, giá trị thuần chỉ còn VND 829 tỷ.



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VMD	Y tế	20.00 - 88.10	46.3	-21.39%
2	VOS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.33 - 25.75	20.3	-14.92%
3	SPM	Y tế	11.30 - 34.50	21.1	-14.57%
4	APG	Dịch vụ tài chính	6.25 - 30.00	21.4	-13.91%
5	HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.40 - 74.20	61.1	-12.46%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.08%	14.7	6.00 - 15.50	Bất động sản	DRH
21.71%	4.3	1.54 - 4.86	Xây dựng và Vật liệu	MCG
21.65%	39.1	25.50 - 39.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PGD
21.49%	4.6	1.20 - 4.93	Hàng cá nhân & Gia dụng	FTM
21.65%	39.1	25.50 - 39.10	Tài nguyên Cơ bản	DLG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	AMC	Tài nguyên Cơ bản	16.20 - 38.80	23.8	-25.16%
2	BII	Bất động sản	1.00 - 34.10	21.9	-21.79%
3	BDB	Truyền thông	8.20 - 13.50	10.6	-19.70%
4	SMT	Công nghệ Thông tin	6.00 - 47.00	32.2	-18.48%
5	TKU	Tài nguyên Cơ bản	10.40 - 55.40	39.9	-16.35%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
43.48%	33.0	10.50 - 36.00	Xây dựng và Vật liệu	DIH
33.33%	9.2	3.10 - 18.30	Xây dựng và Vật liệu	KTT
32.50%	5.3	3.00 - 6.10	Hàng cá nhân & Gia dụng	KSD
31.58%	10.0	4.30 - 10.00	Xây dựng và Vật liệu	PEN
31.43%	13.8	3.60 - 15.10	Xây dựng và Vật liệu	VXB

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SVG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.40 - 45.50	22.2	-36.57%
2	TOS	Dầu khí	44.80 - 103.20	52.4	-33.59%
3	X26	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.20 - 42.00	19.5	-26.42%
4	KHB	Tài nguyên Cơ bản	0.50 - 12.00	7.5	-21.88%
5	TA3	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 8.50	6.7	-20.24%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
91.18%	117.0	50.60 - 142.50	Thực phẩm và đồ uống	IDP
85.95%	22.5	7.30 - 22.50	Thực phẩm và đồ uống	CBS
50.00%	52.5	21.60 - 52.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HTH
48.15%	12.0	4.70 - 12.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	NTT
48.08%	15.4	7.10 - 17.00	Xây dựng và Vật liệu	MVC

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	347	3,756.9	89.2	72.10 - 103.20	-1.1
2	SVC	SAVICO	Ô tô và phụ tùng	288	2,031.5	75.1	63.50 - 87.70	7.3
3	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39	685.0	52.0	47.10 - 89.80	-6.1
4	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	3,214	573.9	44.3	33.50 - 44.25	14.9
5	THI	Thiết bị điện	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	92	246.7	28.9	25.55 - 33.00	1.4
6	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	13,771	204.5	16.3	12.00 - 21.10	6.5
7	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	15,270	190.7	12.7	8.17 - 14.80	15.0
8	TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	73,140	189.0	14.0	6.00 - 15.85	21.2
9	VIB	VIBBank	Ngân hàng	75,832	188.5	38.5	19.40 - 54.21	6.8
10	PGI	Bảo hiểm PJICO	Bảo hiểm	1,038	171.3	27.3	18.30 - 28.50	9.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	93.36	0.18	0.51	1.69	3.81	
VND/USD	22,770	0.00	-0.21	-1.04	-1.42	
KRW/USD	1,176.70	0.12	0.92	3.70	8.32	
JPY/USD	110.74	0.74	0.99	-0.12	7.25	
EUR/USD	0.85	0.13	0.41	1.90	4.32	
SGD/USD	1.35	0.45	0.02	0.86	2.46	
CNY/USD	6.47	0.00	-0.08	-0.09	-0.94	

Hàng hóa

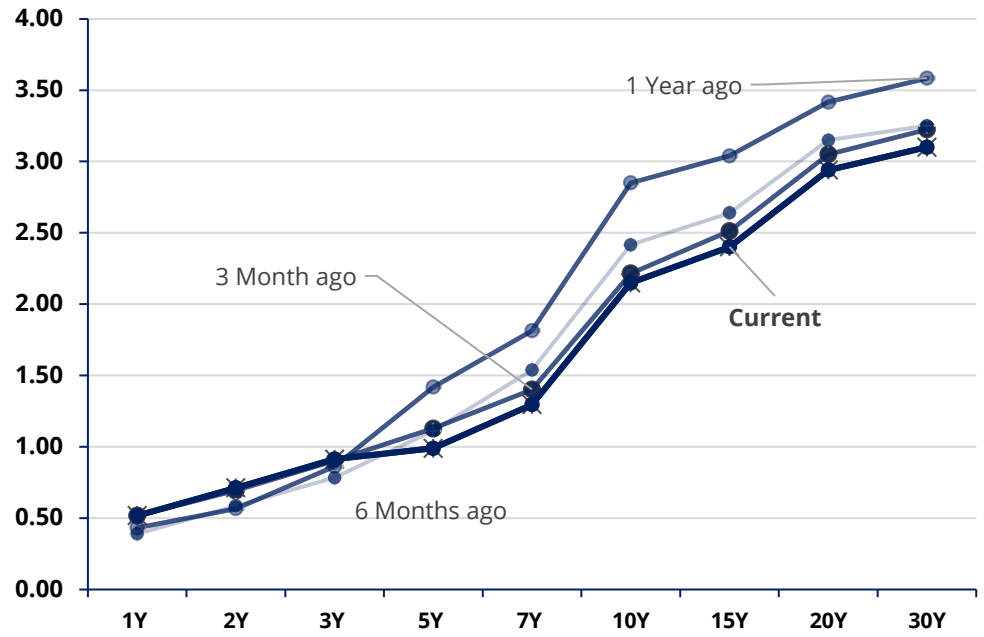
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	73.72	2.43	9.15	0.57	51.94	
Xăng	216.69	-0.20	-0.64	-5.00	53.86	
Gas	5.04	-1.19	29.47	47.57	98.66	
Than	181.00	1.97	6.47	41.96	124.84	
Vàng	1,747.30	-0.40	-3.08	-1.57	-7.96	
Bạc	22.34	-0.20	-6.37	-13.90	-15.39	
Platinum	973.86	3.30	-3.98	-11.16	-9.17	
Quặng sắt	120.45	0.41	-24.44	-43.66	-22.71	
Thép cán	5,750.00	-0.50	0.58	7.66	25.68	
Lúa mì	723.00	2.01	0.70	11.02	12.88	
Ngô	526.00	-0.24	-3.40	-19.48	8.68	
Gỗ	641.00	1.10	33.51	-23.90	-26.58	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.52	0.71	0.91	0.99	1.30	2.15	2.40	2.94	3.10
Thay đổi (BPS)	6.70	11.20	16.30	13.90	4.60	0.90	5.20	9.00	7.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.